

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-PT

Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hòa.

Ông Lò Văn Lịch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**  
Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo Trần Bá L và đồng phạm do có kháng của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Trần Bá L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 15, phường P, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá K (Đã chết) và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Trần Thị D, sinh năm 1981 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không, tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2020, tạm giam từ ngày 07/04/2020 đến ngày 23/5/2020 (bị tạm giữ, tạm giam 56 ngày) được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thế D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984; tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, thị trấn H, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú: Bản B, phường N, thị xã L, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải K (tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Đ) sinh năm 1956 và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Lương Thị H, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2020, tạm giam từ ngày 07/04/2020 đến ngày 28/5/2020 (bị tạm giữ, tạm giam 61 ngày) được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Tiến N** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1971; tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Tổ 6, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Ê, sinh năm 1973 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2020 đến ngày 07/04/2020 (bị tạm giữ 09 ngày) được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975; tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản B (nay là bản H), phường N, thị xã L, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1944 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là Lê Thị H2, sinh năm 1984 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2020, tạm giam từ ngày 07/04/2020 đến ngày 28/5/2020 (bị tạm giữ, tạm giam 61 ngày) được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Nguyễn Duy K** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/1995; tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như M1, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị M2, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1996 và có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; nhân thân: Ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/03/2020, tạm giam từ ngày 07/04/2020 đến ngày 12/5/2020 (bị tạm giữ, tạm giam 45 ngày) được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có sáu bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 28/03/2020 tại phòng số 2 khu vực nhà ăn của nhà khách G thuộc bản B (nay là bản H), phường N, thị xã L, tỉnh Điện Biên. Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với công an thành phố P bắt quả tang các đối tượng: Trần Bá L, Trần Văn D, Đinh Văn A, Hoàng Văn T1, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Duy K, Vương Thanh T2 và Phạm Thị H1 cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Bị cáo Trần Bá L là người chuẩn bị bát đĩa còn bị cáo A chuẩn bị 04 quân vị hình tròn được đục ra từ quân bài tứ lơ khơ để làm công cụ đánh bạc. Khi đánh bạc bị cáo A là người không có tiền ngồi xóc bát đĩa cho mọi người chơi, bị cáo Vương Thanh T2 ngồi trông bảng vị còn các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc bằng việc đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ. Hình thức đánh bạc: Sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ dùng để làm quân xóc đĩa, A đặt 04 quân tròn lên trên chiếc đĩa rồi úp bát lại sau đó dùng tay cầm bộ bát đĩa xóc lên, cóc xuống để 04 quân tròn đảo lộn bên trong, xóc quân xong người cầm cái đặt bộ bát đĩa xuống, bát vẫn úp trên đĩa để các người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ. Sau khi cân đối tiền đặt cược ở cửa chắn và cửa lẻ người cầm cái mở chiếc bát ra để mọi người chơi bạc xem tình trạng quân bài trên đĩa. Nếu trên đĩa có 03 quân vị cùng một màu và 01 quân vị khác màu thì những người đặt tiền bên cửa lẻ sẽ thắng, những người đặt tiền bên cửa chắn sẽ thua. Nếu trên đĩa có 02 quân vị cùng màu hoặc cả 04 quân vị cùng màu thì những người đặt bên cửa chắn sẽ thắng còn những người đặt bên cửa lẻ sẽ thua. Tỷ lệ đặt cược là đặt 1 ăn 1. Còn chơi bảng vị do bị cáo T2 là người trông giữ các đối tượng đánh bạc sẽ đặt tiền vào ô có mặt quân vị tùy theo lựa chọn, nếu sau khi mở bát mà đặt tiền vào đúng ô mà các quân vị thể hiện thì được ăn, tỷ lệ đặt 1 ăn 1,5. Các đối tượng chơi xóc đĩa ăn tiền liên tục đến đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được đục ra từ quân bài tứ lơ khơ; 01 tấm thảm màu xanh và 112.280.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Trong quá trình đánh bạc bị cáo A là người cầm cái không có tiền tham gia cá cược, bị cáo A được các đối tượng đánh bạc cho tiền khoảng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) mỗi lần xóc. Khi cơ quan công an bắt quả tang thu giữ trên người A số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) đây là số tiền do các đối tượng đánh bạc cho.

Bị cáo Vương Thanh T2 là người trông bảng vị cho bị cáo L trong quá trình trông bảng vị thì bị cáo Nguyễn Hữu T3 tham gia đánh hai lần một lần thắng một lần thua, A lấy tiền của bị cáo L chi trả cho T3, ngoài ra bị cáo Nguyễn Hữu T3, Hoàng Văn T1 và Nguyễn Tiến N tự nguyện đưa cho T2 mỗi người 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để trả cho chủ nhà tiền phục vụ (tiền phé). Trong quá trình đánh bạc bị cáo T3 còn giúp bị cáo L để tiền vào bên chắn hoặc lẻ theo yêu cầu của bị cáo L, nếu L thắng thì thu tiền đó về cho L mục đích của

bị cáo T2 là giúp sức cho bị cáo L đến khi kết thúc buổi đánh bạc thì bị cáo L sẽ cho T2 ít tiền, bản thân bị cáo T2 không trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo khác.

Bị cáo Trần Bá L là người chuẩn bị đục sắt để đục quân bài, băng vị và trực tiếp tham gia đánh bạc nhận tiền phé từ bị cáo T2 số tiền phé này bị cáo L sử dụng để chi trả tiền nước uống, tiền phục vụ tiền quét dọn và tiền thuê địa điểm cho bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Văn T thuê khoán kinh doanh và là người quản lý nhà ăn G đã để cho các đối tượng sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, bản thân T được bị cáo N cho số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cũng đã tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác. Mục đích bị cáo T để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ăn do mình quản lý là để bán hàng kiếm lời, thu tiền công dọn dẹp và thu tiền thuê địa điểm chơi bạc. Buổi tối ngày 28/03/2020 T bán được 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền nước còn tiền thuê địa điểm đánh bạc thì chưa nhận được thì bị bắt quả tang.

Khi bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành là 112.280.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 (Một) bát sứ màu trắng; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt ra từ quân tú lơ khơ; 01 (Một) tấm bạt nhựa hình chữ nhật (băng vị); 01 (Một) tấm thảm màu xanh có kích thước khoảng 2,5 x 4m.

Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Bá L 01 (Một) cặp số màu đen bên trong có túi bóng chứa dây nịt chun màu vàng, 04 (Bốn) quân vị hình tròn được cắt ra từ quân tú lơ khơ, 01 (Một) bát sứ màu trắng, 02 (Hai) chiếc đĩa sứ màu trắng, 02 (Hai) đoạn kim loại màu trắng bạc, 05 (Năm) chiếc bút lông dấu hiệu Penmanent market PM - 09, 02 bộ tú lơ khơ còn nguyên vẹn, 05 (Năm) bộ tú lơ khơ đã bị đục bóc dở, 21 (Hai mươi một) quân bài bị đục các lỗ hình tròn, 03 (Ba) tờ giấy A4.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của các đối tượng đánh bạc là 160.777.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); 12 (Mười hai) chiếc điện thoại di động; 01 (Một) xe máy Honda Leand màu đỏ biển kiểm soát 27B2-052-69; 01 (Một) xe ô tô nhả hiệu KIA loại Cerato màu đỏ biển kiểm soát 27A-045.57; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn D; 01 (Một) xe ô tô Fortuner 2.4G, biển kiểm soát 25A-024.46; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự mang tên Phạm Ngọc T4 cấp năm 2017; 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp của công ty tài chính Toyota tên chủ xe Phạm Ngọc T4.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Duy K, phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gá bạc”.

## **2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bá L 42 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/03/2020 đến ngày 23/05/2020 (bị tạm giam 56 ngày) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 40 tháng 04 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 36 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 28/05/2020 (bị tạm giam 61 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 33 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 38 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/04/2020 (bị tạm giữ 09 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 37 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội đánh bạc. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 28/05/2020 (bị tạm giam 61 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 33 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội Gá bạc.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 38 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 12/05/2020 (bị tạm giam 45 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 36 tháng 15 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn D, Đinh Văn A, Hoàng Văn T1, Nguyễn Hữu T3, Vương Thanh T2 và Phạm Thị H1, hình phạt bổ sung án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 01/12/2020 bị cáo Trần Bá L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 01/12/2020 bị cáo Nguyễn Tiến N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Ngày 02/12/2020 bị cáo Nguyễn Thế D kháng cáo xin hưởng án treo; Ngày 28/11/2020 bị cáo Nguyễn Duy K kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng: Về hình thức, đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định, được coi là hợp lệ.

Các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Thế D và Nguyễn Duy K đã tham gia đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T vừa đánh bạc và gá bạc lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Do vậy về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội các bị cáo không bị oan sai.

Về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo: Trần Bá L 42 tháng tù, Nguyễn Thế D 36 tháng tù, Nguyễn Tiến N 38 tháng tù, Nguyễn Duy K 38 tháng tù và Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc” là phù hợp với tính chất mức độ mà các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K không bị cáo nào cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K.

Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thế D trong qua trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc điều tra phòng chống tội phạm, bản thân bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án, bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Nguyễn Thế D, áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế D và Nguyễn Duy K giữ nguyên nội dung kháng cáo và không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, các bị cáo Trần

Bá L, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn T đều xin giảm hình phạt tù và hưởng án treo cho rằng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến số tiền của từng bị cáo tham gia đánh bạc và cho rằng mức án tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là quá nặng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]. Về hình thức:** Do không đồng ý với Bản án hình sự số 03/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên ngày 28/11/2020 và ngày 01-02/12/2020 các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo.

Căn cứ theo Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên cần chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K.** Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Thể hiện khoảng 23 giờ 45 phút ngày 28/03/2020 tại phòng số 2 khu vực nhà ăn của nhà khách G thuộc bản B nay là bản H phường N, thị xã L, tỉnh Điện Biên. Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với công an thành phố P bắt quả tang các đối tượng: Trần Bá L, Trần Văn D, Đinh Văn A, Hoàng Văn T1, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Duy K, Vương Thanh T2 và Phạm Thị H1 cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Bị cáo Trần Bá L là người chuẩn bị bát đĩa còn bị cáo A chuẩn bị 04 quân vị hình tròn được đục ra từ quân bài tứ lơ khơ để làm công cụ đánh bạc. Khi đánh bạc bị cáo A là người không có tiền ngồi xóc bát đĩa cho mọi người chơi, bị cáo Vương Thanh T2 ngồi trông bảng vị còn các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc bằng việc đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ. Hình thức đánh bạc: Sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ dùng để làm quân xóc đĩa, A đặt 04 quân tròn lên trên chiếc đĩa rồi úp bát lại sau đó dùng tay cầm bộ bát đĩa xóc lên, cóc xuống để 04 quân tròn đảo lộn bên trong, xóc quân xong người cầm cái đặt bộ bát đĩa xuống, bát vẫn úp trên đĩa để các người chơi đặt tiền vào cửa chắn hoặc lẻ. Sau khi cân đối tiền đặt cược ở cửa chắn và cửa lẻ người cầm cái mở chiếc bát ra để mọi người chơi bạc xem tình trạng quân bài trên đĩa. Nếu trên đĩa có 03 quân vị cùng một màu và 01 quân vị khác màu thì những người đặt tiền bên cửa lẻ sẽ thắng, những người đặt tiền bên cửa chắn sẽ thua. Nếu trên đĩa có 02 quân vị cùng màu hoặc cả 04 quân vị cùng màu thì những người đặt bên cửa chắn sẽ thắng còn những

người đặt bên cửa lẻ sẽ thua. Tỷ lệ đặt cược là đặt 1 ăn 1. Còn chơi bằng vị do bị cáo T2 là người trông giữ các đối tượng đánh bạc sẽ đặt tiền vào ô có mặt quân vị tùy theo lựa chọn, nếu sau khi mở bát mà đặt tiền vào đúng ô mà các quân vị thể hiện thì được ăn, tỷ lệ đặt 1 ăn 1,5. Các đối tượng chơi xóc đĩa ăn tiền liên tục đến đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được đục ra từ quân bài tứ lơ khơ; 01 tấm thảm màu xanh và 112.280.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai tám mươi nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Văn T thuê khoán kinh doanh và là người quản lý nhà ăn G đã để cho các đối tượng sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, bản thân T được bị cáo N cho số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cũng đã tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác. Mục đích bị cáo T để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ăn do mình quản lý là để bán hàng kiếm lời, thu tiền công dọn dẹp và thu tiền thuê địa điểm chơi bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không có khiếu nại gì về phần tội danh mà tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội đánh bạc và tội gá bạc là có căn cứ đúng người đúng tội không oan sai.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo: Trần Bá L 42 tháng tù, Nguyễn Thế D 36 tháng tù, Nguyễn Tiến N 38 tháng tù, Nguyễn Duy K 38 tháng tù và Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội Đánh bạc và phạt 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội Gá bạc là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T cùng lúc phạm hai tội, Đánh bạc và Gá bạc, bị cáo Trần Bá L là người chủ mưu, chuẩn bị phương tiện dụng cụ để cho các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo Nguyễn Duy K ngày 14/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 29/3/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, ngày 02/4/2020 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đối với bị cáo Nguyễn Tiến N ngày 26/04/2013 bị Tòa án thành phố P xử phạt 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) về tội đánh bạc, ngày 04/08/2015 bị Tòa án thành phố P xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Duy K, Nguyễn Tiến N đã từng bị kết án. Căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, theo hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo đều không đủ điều kiện để được hưởng án treo mà cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các Trần Bá L,



Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy K đề cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy K không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới. Do vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K là có căn cứ chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thế D, HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra công an huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc phòng chống tội phạm, do vậy cần xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án, bị cáo có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo.

Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thế D theo hướng: Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 năm.

**[3].** Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét đến số tiền mà từng bị cáo tham gia đánh bạc và cho rằng tổng số tiền 112.280.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) thu tại chiếu bạc không phải là của các bị cáo mà còn của nhiều người khác. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều khai nhận việc bắt người phạm tội quả tang là khách quan và tất cả các bị cáo tham gia đánh bạc đều ký vào biên bản phạm tội quả tang. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung khiếu nại này của các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Văn T.

**[4].** Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T không được chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D được chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HS-ST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo: Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K.

**2.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế D; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thế D.

Căn cứ điểm vào b, Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế D, Nguyễn Duy K, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gá bạc”

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Bá L 42 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/03/2020 đến ngày 23/05/2020 (bị tạm giam 56 ngày) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 40 tháng 04 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 38 tháng tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2020 đến ngày 07/04/2020 (bị tạm giữ 9 ngày) Bị cáo còn phải chấp hành 37 tháng 21 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt

bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội đánh bạc. Khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 28/05/2020 (bị tạm giam 61 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 33 tháng 29 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 38 tháng tù. Khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2020 đến ngày 12/05/2020 (bị tạm giam 45 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành 36 tháng 15 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/01/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Lào Cai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Lào Cai trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**3. Áp dụng án phí phúc thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Bá L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến N và Nguyễn Duy K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (25/01/2021).

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân thị xã L;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thị xã L;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã L;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn H, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***ĐÃ KÝ***

**Nguyễn Trọng Đoàn**